

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P,
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 08-9-2023

V/v: Ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Nữ Kiều Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Minh Trí

Bà Lê Thị Kiều Thu

- Thư ký phiên tòa: bà Bùi Thị Minh Trang - Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: bà Huỳnh Nhã Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 310/2023/TLST- HNGĐ ngày 07/6/2023 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 299/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 336/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/8/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà **Đỗ Thị Hoa H**, sinh năm 1995 (có mặt)

Nơi cư trú: khu phố 3, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: ông **Võ Ngọc L**, sinh năm 1989 (vắng mặt không có lý do)

Nơi cư trú: khu phố 3, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 02/6/2023 và trong quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn bà Đỗ Thị Hoa H trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi Đỗ Thị Hoa H và ông Võ Ngọc L tự tìm hiểu, quen biết nhau năm 2017, đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận vào ngày 08/5/2018.

Thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, mất đoàn kết, khi ở nhà vợ, ông L đã có hành vi thoái hóa dùnng những lời thô tục chửi cha mẹ tôi,

không nể nang gì đến cha mẹ vợ. Tôi thiết nghĩ cha mẹ sinh tôi ra nuôi nấng tôi đến tuổi trưởng thành lập gia đình cho tôi, dựng vợ gã chồng mà người chồng đối xử chửi cha mẹ tôi, không tôn trọng con người với con người. Bản thân tôi không thể nào sống chung với ông L được nữa, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, ông L đã dọn về nhà cha mẹ ruột ở, vợ chồng đã ly thân hơn nửa năm nay, không thể hòa giải, hàn gắn về với nhau do tôi không còn tình cảm với ông L nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Võ Ngọc L.

- Về con chung: vợ chồng có 01 (một) người con chung tên Võ Hoàng Ngọc Q (nữ), sinh ngày 18/7/2019. Nguyên vọng sau ly hôn, bà H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tại đơn khởi kiện, tôi yêu cầu ông L có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng. Đến nay về cấp dưỡng nuôi con, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết vì thu nhập của tôi ổn định, đủ để nuôi con và hai mẹ con sống với ông bà ngoại cùng phụ giúp chăm lo, do đó tôi chưa yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: quá trình chung sống, vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ của ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Biên bản lấy lời khai ngày 15/6/2023 tại Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, bị đơn ông Võ Ngọc L trình bày:*

Tôi và bà Đỗ Thị Hoa H chung sống với nhau từ năm 2018, quá trình chung sống vợ chồng tôi cũng có mâu thuẫn, tuy nhiên hết rồi thôi. Bà H cương quyết ly hôn thì tôi không đồng ý. Ông xin Tòa án tạo điều kiện thời gian khoảng một tháng để vợ chồng hàn gắn. Hiện ông chưa đồng ý ly hôn.

Sau đó Tòa án đã ra thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 17/7/2023 và 21/7/2023, tuy nhiên, ông L không đến Tòa án tham gia tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay, ông L vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đều đảm bảo theo quy định.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS: không có mặt tại phiên họp ngày 17/7/2023 và 21/7/2023; không có mặt tại phiên tòa ngày 11/8/2023 và ngày 08/9/2023 dù đã được triệu tập hợp lệ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146, khoản 4 Điều 147 BLTTDS. Khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 tuyên:

Cho bà Đỗ Thị Hoa H được ly hôn với ông Võ Ngọc L. Về con chung: giao con Võ Hoàng Ngọc Q, sinh ngày 18/7/2019 cho bà H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông L không cấp dưỡng nuôi con do bà H chưa yêu cầu. Ông L được thăm nom con mà không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xét. Về án phí: bà H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn bà Đỗ Thị Hoa H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn ông Võ Ngọc L, đây là tranh chấp về ly hôn, là loại tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ Luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Bị đơn ông Võ Ngọc L cư trú tại thành phố P, tỉnh Bình Thuận nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố P có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tiến hành các thủ tục thụ lý, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử... nguyên đơn tham gia và chấp hành đầy đủ theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông L là bị đơn trong vụ án đã được triệu tập họp lệ hai lần đến tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[3] Về nội dung khởi kiện:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân:* bà Đỗ Thị Hoa H và ông Võ Ngọc L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 64 ngày 08/5/2018 trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, do đó quan hệ hôn nhân của bà H, ông L là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Ông bà chung sống hòa thuận, hạnh phúc một thời gian, đến cuối năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách không còn hòa hợp, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau. Vợ chồng đã không cùng sống chung một nhà, đến nay ông, bà đã sống ly thân hơn nửa năm, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai, bà H không còn tình cảm với ông L và bà khẳng định không thể nào sống chung với ông L được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông L.

Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài một thời gian, Tòa án cũng tạo điều kiện để hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông L vắng mặt tại các buổi hòa giải, đồng thời sau một thời gian bà H vẫn cương quyết ly hôn chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hiện ông bà sống ly thân, cuộc sống chung không có, mục đích của hôn nhân không đạt được. Cả bà H, ông L đều đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Bà H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông L. Quá trình giải quyết vụ án, ông L không đến Tòa án tham gia hòa giải, có thể thấy ông L không có mong muốn đoàn tụ, không có nguyện vọng để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Đến nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông L là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[3.2] *Về con chung*: xét thấy bà H, ông L chung sống có 01 người con chung tên Võ Hoàng Ngọc Q (nữ), sinh ngày 18/7/2019, hiện cháu Quyền đang sống với mẹ. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Quyền. Bà H có công việc và thu nhập ổn định đảm bảo cho nuôi con. Do đó, HĐXX xét thấy giao con chung cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Bà H không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[3.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[5] *Về án phí*: bà Đỗ Thị Hoa H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; các Điều 19, 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Hoa H.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Đỗ Thị Hoa H được ly hôn với ông Võ Ngọc L.

- Về con chung: giao cháu Võ Hoàng Ngọc Q (nữ), sinh ngày 18/7/2019 cho bà Đỗ Thị Hoa H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông L không cấp dưỡng nuôi con do bà H chưa yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con khi xét thấy cần thiết.

- Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3/ Án phí: bà Đỗ Thị Hoa H phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí sơ thẩm bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015583 ngày 07/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố P. Bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (08/9/2023). Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP. P;
- Chi cục THADS TP. P;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Nữ Kiều Mỹ